

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2022
V/v tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;
2. Ông Lê Đức Thụy,

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 561/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXX-ST ngày 21 tháng 02 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 65/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1996; nơi cư trú: số 202, tổ 7, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; xin vắng mặt;
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ D trình bày: Bà và ông Nguyễn Minh T tự nguyện chung sống với nhau năm 2021, hôn nhân do hai bên tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Trong quá trình chung sống, bà và ông T sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung. Bà và ông T ly thân khoảng tháng 6 năm 2021 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, bà Phạm Thị Mỹ D xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Minh T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày.

Bị đơn, ông Nguyễn Minh T vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Mỹ D với ông Nguyễn Minh T.

Tài sản chung, nợ chung, không có: Không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do ông Nguyễn Minh T đang cư trú tại xã H, huyện C, tỉnh An Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Bà Phạm Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh T. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[3]. Về tư cách, sự vắng mặt của đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ D, bị đơn ông Nguyễn Minh T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ D có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bà D, ông T.

** Về nội dung:*

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông T tự nguyện sống chung với nhau năm 2018, đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn **số 23 ngày 02/3/2021 do**

Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho bà Phạm Thị Mỹ D, ông Nguyễn Minh T. Vì vậy, hôn nhân giữa bà D và ông T là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, bà và ông T bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bà và ông T không còn sống chung từ năm 2019 đến nay, ông T không tới lui hàn gắn tình cảm; Bà D nộp đơn khởi kiện ly hôn Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T không đến Tòa án để làm việc, thể hiện ông T không mong muốn hàn gắn tình cảm với bà D.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, chứng cứ trong hồ sơ, thể hiện giữa bà D, ông T không còn tình cảm, ông, bà đã ly thân trong thời gian dài, không liên lạc với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà D là có căn cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà D.

[5]. Về quan hệ con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7]. Về nợ chung: Bà D không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8]. Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về quan điểm giải quyết án.

[9]. Về án phí: Bà Phạm Thị Mỹ D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Phạm Thị Mỹ D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 02 tháng 3 năm 2021 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang cấp bà Phạm Thị Mỹ D, ông Nguyễn Minh T không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Không có.

Về tài chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phạm Thị Mỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009933 ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà D đã nộp đủ.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày. Thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thi